

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/DS-ST
Ngày: 10-01-2022
V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản và yêu cầu thực hiện
nghĩa vụ do người chết để lại”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Lê Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Khắc Hiếu và ông Lương Công Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Lê Trúc Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2013/TLST-DS, ngày 18 tháng 3 năm 2013, về tranh chấp “*Hợp đồng mua bán tài sản và yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2021/QĐXXST-DS ngày 25/11/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị Thanh S, sinh năm: 1964;

Địa chỉ: 27 Trần Hưng Đ, phường M, thành phố T, Phú Yên.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1975 (chết);

Địa chỉ: 7/2 N, phường H, thành phố T, Phú Yên.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn: Bà Vũ Thị N, sinh năm: 1946 (mẹ ruột); Bà Trần Thị Hoàng G, sinh năm: 1991 (vợ) và các con tên là Nguyễn Trần M T, sinh ngày 11/10/2013, Nguyễn Trần M H, sinh ngày 06/3/2019 do bà Trần Thị Hoàng G (mẹ ruột) làm đại diện hợp pháp. Đều ở địa chỉ: 7/2 N, phường H, thành phố T, Phú Yên.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Văn T, sinh năm: 1982; Địa chỉ: thôn P1, xã H, huyện Đ, Phú Yên.

Các đương sự đều vắng mặt (nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S trình bày:

Ngày 07/9/2010, ông Nguyễn Văn M có mua của bà Hồ Thị Thanh S 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Suvina, số khung 002189, số máy 232189 với hình thức trả góp. Khi mua xe còn nợ lại số tiền 6.820.000 đồng, cam kết trả góp ngày 20.000 đồng, thời gian góp 341 ngày. Tuy nhiên, sau khi mua ông M không trả nợ đúng cam kết nên bà S khởi kiện yêu cầu ông M phải trả dứt điểm số nợ gốc là 6.820.000 đồng, lãi 1,125% từ ngày mua xe cho đến khi trả hết nợ.

Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 01/4/2020, bà S yêu cầu những người thừa kế của ông M phải trả cho bà số tiền còn nợ trên, lãi suất tính 1,125% từ ngày nợ cho đến khi trả hết. Khi nào trả hết nợ thì bà S và ông Lê Văn T có trách nhiệm sang tên người trả nợ.

* Bị đơn ông Nguyễn Văn M (chết năm 2019) và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên không có trình bày.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn T trình bày: Ông là nhân viên của Doanh nghiệp Thanh S chuyên về mua bán xe máy trả góp từ tháng 4/2007 đến tháng 4/2012, ông được bà Hồ Thị Thanh S ủy quyền đứng tên trên các Giấy đăng ký xe cho khách hàng mua xe trả góp, khi khách hàng trả xong tiền góp xe thì ông sẽ liên hệ Phòng Cảnh sát giao thông sang nhượng tên xe cho khách chứ ông không phải là chủ sở hữu các xe mô tô ở Doanh nghiệp tư nhân Thanh S bán cho khách hàng. Ông không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà S và đề nghị Tòa giải quyết vắng mặt ông trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã tiến hành hòa giải nhưng không được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn, người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt, không có trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật; người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn không thực hiện đúng quyền

và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 305, 428, 429, 431, 432, 438, 439 và 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và các Điều 614, 615, 651 của Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S, buộc những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn phải trả cho bà S số tiền mua xe còn nợ là 6.820.000 đồng trong phạm vi di sản do bị đơn chết để lại và tiền lãi theo mức lãi suất 1,125%/tháng trên số tiền gốc kể từ ngày 07/9/2010 đến ngày xét xử sơ thẩm. Sau khi những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn trả hết nợ và có yêu cầu sang tên chủ sở hữu xe thì nguyên đơn và ông Lê Văn T phải có trách nhiệm làm thủ tục chuyển quyền sở hữu theo quy định pháp luật. Về án phí: Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn chỉ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong phạm vi di sản do bị đơn chết để lại theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và tư cách tham gia tố tụng của đương sự: Năm 2013, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền mua xe còn nợ; nhưng đến năm 2019, bị đơn chết, nguyên đơn yêu cầu những người thừa kế của bị đơn phải trả số nợ này, nên HĐXX xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 74 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xác định và đưa những người thừa kế của bị đơn vào tham gia tố tụng với tư cách là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn là đúng quy định.

[3] Xét tính hợp pháp của Hợp đồng mua bán xe máy: Ngày 07/9/2010, giữa nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S và bị đơn ông Nguyễn Văn M có ký Hợp đồng trả góp mua xe máy; theo đó, ông M mua của bà S 01 chiếc xe hiệu Suvina, số khung 002189, số máy 232189, còn nợ lại số tiền 6.820.000 đồng, mỗi ngày góp 20.000 đồng, thời gian góp 341 ngày. Tại Phiếu trả lời xác M phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 01/11/2018 của Công an huyện Đông Hòa cung cấp: Xe có số khung 002189, số máy 232189, có biển số 78M1-65XX do ông Lê Văn T đứng tên chủ xe. Quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Văn T xác nhận mình là nhân viên của nguyên đơn, được nguyên đơn ủy quyền đứng tên trên các Giấy đăng ký xe bán cho khách hàng, chứ không phải là chủ sở hữu của xe; nên tại thời điểm mua bán, xe thuộc quyền sở hữu của nguyên đơn. Do đó, Hợp đồng mua bán được lập giữa bà

Hồ Thị Thanh S và ông Nguyễn Văn M nội dung không trái luật, các bên cùng ký xác nhận nên phát sinh hiệu lực.

[4] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông M phải trả số tiền mua xe còn nợ là 6.820.000 đồng. Theo trình bày của bà S, từ đó đến nay ông M chưa trả cho bà S được khoản nào. Ông M đã được triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa và không cung cấp được các chứng cứ thể hiện đã trả nợ. Đến năm 2019, ông M chết nên bà S yêu cầu những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông M phải trả cho bà số tiền mua xe còn nợ trên. Xét thấy: Căn cứ Hợp đồng trả góp mua xe máy ngày 07/9/2010 (bản gốc) do nguyên đơn cung cấp có đủ cơ sở xác định lúc còn sống bị đơn ông Nguyễn Văn M mua xe còn nợ lại bà S số tiền là 6.820.000 đồng và đến khi chết (năm 2019) vẫn chưa trả cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký kết. Theo quy định tại Điều 614 Bộ luật dân sự năm 2015: *“Kể từ thời điểm mở thừa kế, những người thừa kế có các quyền, nghĩa vụ tài sản do người chết để lại”* và theo quy định khoản 1 Điều 615 Bộ luật dân sự năm 2015 về thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại thì: *“Những người hưởng thừa kế có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết để lại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”*. Do đó, bà Vũ Thị N là mẹ ruột, bà Trần Thị Hoàng G là vợ và các cháu Nguyễn Trần M T, Nguyễn Trần M H là con ruột của ông Nguyễn Văn M, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 651 Bộ luật dân sự năm 2015 là những người thừa kế theo pháp luật thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông M; nên có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản của ông M trong phạm vi di sản do ông M chết để lại. Do đó, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn phải trả số tiền mua xe còn nợ là có căn cứ, nên chấp nhận; nhưng chỉ có trách nhiệm trả trong phạm vi di sản do ông M chết để lại. Trường hợp ông M chết không để lại bất cứ di sản nào thì những người thừa kế không phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông M để lại.

[5] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Căn cứ Hợp đồng trả góp mua xe máy ngày 07/9/2010, các bên thỏa thuận lãi chậm trả bằng 02%/tháng. Như vậy, thỏa thuận về lãi suất của các bên vượt quá quy định pháp luật nên được điều chỉnh lại theo mức không được vượt quá 150% của lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố (lãi cơ bản theo Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 là 9%/năm). Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chỉ yêu cầu mức lãi suất là 1,125%/tháng trên số tiền chậm trả kể từ ngày chậm trả cho đến khi trả xong là phù hợp nên chấp nhận.

Tiền lãi từ ngày 07/9/2010 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 10/01/2022 là 11 năm 04 tháng 03 ngày x 6.820.000 đồng x 1,125%/tháng = 10.442.272 đồng.

Tổng cộng gốc và lãi mà những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn trong phạm vi di sản do bị đơn chết để lại là 17.262.272 đồng.

[6] Khi những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn trả xong nợ và có yêu cầu sang tên chủ sở hữu đối với xe mô tô biển số 78M1-6568 thì bà Hồ Thị Thanh S và ông Lê Văn T phải thực hiện các thủ tục chuyển quyền sở hữu xe cho những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn theo quy định. Lệ phí sang tên và thuế trước bạ lần 2 thực hiện như thỏa thuận trong hợp đồng.

[7] Về án phí: Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn chỉ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong phạm vi di sản do bị đơn chết để lại theo quy định của pháp luật. Trường hợp ông M chết không để lại bất cứ di sản nào thì những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 305, 428, 429, 431, 432, 438, 439 và 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 611, 614, 615, 651 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S, buộc những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Nguyễn Văn M (chết) là bà Vũ Thị N, bà Trần Thị Hoàng G và các cháu Nguyễn Trần M T, Nguyễn Trần M H phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S số tiền mua xe máy bị đơn còn nợ trong phạm vi di sản do bị đơn ông Nguyễn Văn M chết để lại, tính đến ngày 10/01/2022 tổng cộng là 17.262.272 đồng (*Mười bảy triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn hai trăm bảy mươi hai đồng*); trong đó: tiền nợ gốc là 6.820.000 đồng, tiền lãi là 10.442.272 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Sau khi những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn trả hết nợ và có yêu cầu sang tên chủ sở hữu xe mô tô biển số 78M1-6568 thì nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S và ông Lê Văn T phải có trách nhiệm làm thủ tục chuyển quyền sở hữu cho những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn theo quy định pháp luật. Lệ phí sang tên và thuế trước bạ lần 2 thực hiện theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn bà Vũ Thị N, bà Trần Thị Hoàng G và các cháu Nguyễn Trần M T, Nguyễn Trần M H chỉ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong phạm vi di sản do ông Nguyễn Văn M chết để lại với số tiền là 863.000 đồng (*Tám trăm sáu mươi ba nghìn đồng*).

Hoàn lại cho nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S 226.000 đồng (*Hai trăm hai mươi sáu nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 10417 ngày 14/3/2013 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, những người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- Viện KSND thành phố Tuy Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Tuy Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Lê Mai

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Khắc Hiếu

Lương Công Hạng

Trần Lê Mai